

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày 27 - 9 - 2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp
vốn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vạn.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp vốn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Mạnh Q, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, đường HT45, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Địa chỉ mới: Tổ dân phố T, phường P, thị trấn T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (văn bản ủy quyền ngày 02/02/2021) – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A: Bà Lê Thị P sinh năm 1971 - Chức vụ: Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Mạnh Q và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2016, thông qua bà Ngô Thị T, ông Q đã góp vốn nhận đất trồng cao su của Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A để sử dụng, canh tác, khai thác sản lượng mủ cây cao su do Công ty trồng tại xã Đ, huyện T, do bà Lê Thị Plà người đại diện theo pháp luật của Công ty là người nhận tiền góp vốn, ông Q góp vốn làm 03 đợt:

Đợt 1: Ông Q chuyển khoản số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) cho bà Ngô Thị T để nhờ bà T góp vốn dùm ông Q vào Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A, mục đích góp vốn để được sử dụng, canh tác, khai thác thu hoạch sản lượng mủ cây cao su trên thửa đất phần 2 lô 3 đất cao su trồng 1999 (vườn cây cao su. Đến ngày 29/12/2016 Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A làm giấy chứng nhận phần vốn góp có chữ ký của bà Lê Thị P là người đại diện theo pháp luật và có đóng dấu của Công ty với số tiền góp vốn nêu trên. Bà T là người chuyển khoản tiền cho bà Lê Thị Phương.

Đợt 2: Ngày 20/3/2017, ông Q tiếp tục góp vốn vào Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để được Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A giao canh tác, sử dụng khai thác thu hoạch mủ cây cao su trên diện tích 03 ha của thửa đất số 15, tờ bản đồ số 1 – P2 lô 7 cao su trồng năm 1998 tọa lạc tại thôn Tuy Đức, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức (nay là thôn 9, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức). Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A làm giấy chứng nhận phần vốn góp có chữ ký của bà Lê Thị P là người đại diện theo pháp luật của Công ty và có đóng dấu của Công ty với số tiền này, ông Q là người trực tiếp giao tiền cho bà Lê Thị Phương.

Đợt 3: Ngày 28/3/2017, ông Q tiếp tục góp vốn thêm vào Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) để được Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A tiếp tục giao thửa đất phần 2 lô 3 đất cao su 1999 (vườn cây cao su), tọa lạc tại thôn 3, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức của Công ty Huỳnh Phương A để được canh tác, khai thác, thu hoạch sản lượng mủ cao su trên diện tích đất này. Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A làm giấy chứng nhận phần vốn góp có chữ ký của bà Lê Thị P là người đại diện theo pháp luật và có đóng dấu của Công ty với số tiền này, ông Q là người trực tiếp giao tiền cho bà Lê Thị Phương.

Tổng cộng 03 lần ông Hồ Mạnh Q đã góp vốn vào Công ty TNHH Huỳnh Phương A là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng).

Sau khi nhận đất, canh tác, thu hoạch mủ cao su được một thời gian thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A lấy lại đất và chặt cây cao su trên đất. Ông Q và Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A xảy ra tranh chấp và hai bên thỏa thuận Công ty sẽ giao cho ông Q diện tích đất trồng cao su khác để ông Q nhận đất canh tác. Tuy nhiên, đến nay Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A không giao đất cũng như không trả lại tiền góp vốn cho ông Q.

Nay ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận phần vốn góp ngày 29/12/2016, ngày 20/3/2017 và ngày 28/3/2017 được ký kết giữa ông Q với Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A, đồng thời buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A phải trả cho ông Q số tiền là 700.000.000đ (bảy

trăm triệu đồng) và tiền lãi suất của số tiền 700.000.000 đồng tính từ các thời điểm góp vốn tương ứng với số tiền góp vốn đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Ngày 04/8/2021, ông Q rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A trả tiền lãi suất của số tiền 700.000.000 đồng. Nay chỉ yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A trả số tiền góp vốn là 700.000.000 đồng.

Đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A để giải quyết vụ án nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Kết quả xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông thể hiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A có đăng ký kinh doanh địa chỉ trụ sở tại tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, tình trạng hoạt động của Công ty: Đang hoạt động. Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A nên đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để triệu tập Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A đến Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng góp vốn với ông Hồ Mạnh Q, nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A đều vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị T trình bày: Khoảng tháng 12/2016 bà T giới thiệu cho ông Hồ Mạnh Q góp vốn vào Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A để nhận đất canh tác, thu hoạch mủ cao su. Sau đó, ông Q nhờ bà T chuyển khoản cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A số tiền 200.000.000 đồng để góp vốn. Ngày 29/12/2016 bà T và bà P đã ký Giấy sang nhượng bằng hình thức “chứng nhận góp vốn”, bà T đứng tên thay ông Hồ Mạnh Q và nhận 03 ha đất để canh tác. Bà T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm yêu cầu giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 425 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Mạnh Q, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A phải trả cho ông Q số tiền góp vốn là 700.000.000 đồng. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn ông Hồ Mạnh Q khởi kiện yêu cầu hủy các giấy chứng nhận phần vốn góp ngày 29/12/2016, ngày 20/3/2017 và ngày 28/3/2017 được ký kết giữa ông Q với Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A và yêu cầu giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A phải trả cho ông Q số tiền góp vốn là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi suất của số tiền 700.000.000 đồng tính từ các thời các thời điểm góp vốn tương ứng với số tiền góp vốn đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A có địa chỉ trụ sở tại tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[2]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

[3.1]. Xét nội dung, hình thức của hợp đồng góp vốn các giấy chứng nhận phần vốn góp ngày 29/12/2016, ngày 20/3/2017 và ngày 28/3/2017 được ký kết giữa ông Hồ Mạnh Q với Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A thể hiện các bên ký kết hợp đồng trên cơ sở nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận, có ký xác nhận của bà Lê Thị P là người đại diện theo pháp luật và có đóng dấu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A, tổng số tiền góp vốn 03 lần là 700.000.000 đồng. Mục đích góp vốn là để nhận đất canh tác, sử dụng thu hoạch mủ cao su trên đất. Đối với giấy chứng nhận phần vốn góp ngày 29/12/2016 thể hiện bà Ngô Thị T là người góp vốn dùm cho ông Q với số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình giải quyết bà T và ông Q đều thừa nhận ông Q có nhờ bà T gửi tiền góp vốn dùm cho ông Q vào Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A. Sau khi ông Q nhận đất canh tác một thời gian, thì đến khoảng năm 2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A lấy lại đất không cho ông Q canh tác, thu hoạch mủ cao su nữa và cũng không trả lại số tiền góp vốn cho ông Q. Sau đó, ông Q và Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A thỏa thuận với nhau theo đó Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A sẽ giao cho ông Q diện tích đất trồng cao su khác để ông Q canh tác, nhưng đến nay Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A vẫn chưa giao đất.

Tại Kết luận giám định số: 73/GĐTL-P09 ngày 02/6/2021 kết luận:

“1. Chữ ký mang tên Lê Thị P trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký của Lê Thị P trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký ra.

2. Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung (CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

HUỖNH PHƯƠNG A) trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với hình dấu tròn màu đỏ của CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUỖNH PHƯƠNG A trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một con dấu đóng ra”.

Do đó, ông Hồ Mạnh Q khởi kiện yêu cầu hủy các giấy chứng nhận phân vốn góp ngày 29/12/2016, ngày 20/3/2017 và ngày 28/3/2017 được ký kết giữa ông Q với Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A và yêu cầu giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A phải trả cho ông Q số tiền góp vốn là 700.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2]. Đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Mạnh Q về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A phải trả cho ông Q tiền lãi suất của số tiền 700.000.000 đồng, ngày 04/8/2021 ông Q đã rút phần yêu cầu khởi kiện này, việc rút phần yêu cầu khởi kiện này của ông Q là hoàn toàn tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 700.000.000 đồng là 20.000.000 đồng + 4% x 300.000.000 đồng = 32.000.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về chi phí giám định: Chi phí giám định là 11.400.000 đồng. Số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trả lại cho nguyên đơn ông Hồ Mạnh Q số tiền tạm ứng chi phí giám định còn lại là 3.600.000 đồng tại Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 161; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 425 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Mạnh Q đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A phải trả cho ông Hồ Mạnh Q số tiền là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Hồ Mạnh Q có đơn yêu cầu

thi hành án, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án mà Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Mạnh Q về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A phải trả cho ông Q tiền lãi suất của số tiền 700.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A phải chịu số tiền 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Hồ Mạnh Q số tiền 16.00.000đ (mười sáu triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002650 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về chi phí giám định: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Huỳnh Phương A phải trả cho ông Hồ Mạnh Q số tiền chi phí giám định là 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trả lại cho nguyên đơn ông Hồ Mạnh Q số tiền tạm ứng chi phí giám định còn lại là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tại Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện T;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu